

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 50/2022/HS-PT

Ngày: 22/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nguyên Khoa

*Các Thẩm phán:* Ông Lâm Văn Năm

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLPT-HS ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo T, Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

+ **Bị cáo thứ nhất:** **T**, sinh năm 1977, tại huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ B, khóm Đ, thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph (chết) và bà B (chết); có vợ là L và 01 người con sinh năm 1994; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần, vào ngày 02/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 25/5/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến ngày 24/3/2022 được tại ngoại. (có mặt).

+ **Bị cáo thứ hai:** **Th**, sinh năm 1988, tại huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã Tân T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà D; có vợ là H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. (có mặt).

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **L**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ N, khóm H, thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

(Chị L không có kháng cáo và không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 13/3/2021, Th điện thoại cho T kêu rủ người khác đá gà ăn thua bằng tiền thì T đồng ý. T điện thoại cho MT để hẹn đá gà và MT đồng ý. Lát sau, T điện thoại kêu Th và MT đem gà trống đá đến khu đất trống của ông M tại tổ N, khóm Đ, thị trấn Q, huyện BT để chơi đá gà ăn thua bằng tiền. Khi đi Th rủ thêm TN và VB cùng đi. Còn MT rủ thêm VH đi cùng để VH băng cựa gà và thả gà cho đá. Khi MT thắng sẽ cho tiền VH từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì VH đồng ý.

Khi đến sân đá gà, T tổ chức cho Th và MT giao kèo để tính ăn thua trong trận đá gà còn T làm trọng tài và quản lý tiền đặt cược của 2 bên để hưởng tiền làm biện gà là 10% số tiền đá sỏ (số tiền đặt cược của 2 chủ gà chính) và 5% số tiền đá hàng sáo (số tiền đặt cược của những người khác trong lúc xem gà đá) của người chơi thắng được. Cách tính thắng thua như sau: Con gà trống nào chết nằm tại chỗ hoặc bỏ chạy thì thua và con gà còn lại sẽ thắng.

Con gà trống đá của Th có trọng lượng khoảng 2kg, con gà trống đá của MT có trọng lượng khoảng 3,2kg, do gà của Th có trọng lượng nhẹ hơn nên T thống nhất tỷ lệ thắng thua là gà của MT chấp gà của Th đá bạc ăn 8 (đặt cược 1.000.000 đồng thì Th thắng được 1.000.000 đồng còn thua là 800.000 đồng). Th và MT còn đá sỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi giao kèo xong MT đưa con gà cho VH băng cựa và thả gà cho đá. Trong lúc gà đang đá, TN và VB đá hàng sáo với MT thông qua T, mỗi người với số tiền 500.000 đồng. Kết quả gà của Th đá thắng nên Th thắng được số tiền 2.000.000 đồng, VB và TN mỗi người thắng được số tiền 500.000 đồng.

Đến 17 giờ cùng ngày, trong lúc chờ tính tiền thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện BT kết hợp với Công an thị trấn Q đến bắt quả tang và thu giữ: 02 con gà trống đá, 01 cái cân đồng hồ loại 5 ký, 01 bộ cựa sắt, 06 cuộn băng keo và nhiều vật chứng có liên quan. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 6.000.000 đồng, trong đó: 3.000.000 đồng đặt cược và 3.000.000 đồng thắng cược.

Bản thân T có 01 tiền án, vào ngày 02/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 25/5/2020, T đóng phạt xong nhưng chưa được xóa án tích. Đến ngày 13/3/2021 T tiếp tục tổ chức cho MT, VH, Th, TN, VB đá gà ăn thua bằng tiền.

Quá trình điều tra T, MT, VH, Th, TN, VB đã thừa nhận toàn bộ về hành vi T tổ chức cho MT, VH, Th, TN, VB đá gà ăn thua bằng tiền và bị bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT ra Quyết định khởi tố vụ án; khởi tố đối với T về tội “Tổ chức đánh bạc”, khởi tố đối với MT, VH, Th, TN, VB về tội “Đánh bạc” và đã xử lý vật chứng như sau:

+ Đối với 02 con gà trống đá, 01 cái cân đồng hồ loại 5 ký, 01 bộ cựa sắt, 06 cuộn băng keo đã tịch thu tiêu hủy xong.

+ Thu giữ của Th 500.000 đồng là tiền dùng đánh bạc.

+ Số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của TN thì TN sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, còn 4.600.000 đồng không sử dụng đánh bạc đã trả lại cho TN xong.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1- 075.78 của Nh; số tiền 5.000.000 đồng của MT (người đứng xem đá gà); 01 xe mô tô biển số 64F9- 2488 của Th; 01 xe mô tô biển số 64F9- 2487 của TN. Tất cả đều không sử dụng đánh bạc, đã trả lại cho Nh, MT, Th, TN xong.

+ Thu giữ 6.000.000 đồng tiền tham gia đánh bạc, trong đó: 2.000.000 đồng của Th; 1.000.000 đồng của TN và VB; 3.000.000 đồng của MT).

+ Thu giữ số tiền 300.000 đồng của T tổ chức đánh bạc của những ngày trước khi bị bắt quả tang là tiền thu lợi bất chính.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:*

Tuyên bố các bị cáo Th, TN, VB, MT, VH phạm tội “Đánh bạc”. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến ngày 24/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 54, 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo TM 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/5/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo MT.

3. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; các Điều 17, 38, 54, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Th 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Th phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo TN 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo VB 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo VH 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho TN, VH, VB.

Miễn khấu trừ thu nhập cho TN, VH, VB.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Q và Ủy ban nhân dân xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo TN, VB cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Giao bị cáo VH cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 25/7/2021, bị cáo Th kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Ngày 29/7/2021, bị cáo T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo T, Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan sai. Bị cáo Th vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, vì bị cáo nhận thấy án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Đối với bị cáo Th: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các Điều 17, 38, 54, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Th 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Th phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Đối với bị cáo T: Bị cáo tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần hình phạt của bị cáo T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phần hình phạt của bị cáo T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do kháng cáo của bị cáo Th không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

+ Riêng các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Phần tranh luận: Các bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Th xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo T không có kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Các bị cáo T, Th kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra và không mâu thuẫn cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo T có 01 tiền án về tội đánh bạc và chưa được xóa án tích. Ngày 13/3/2021, tại khu đất trống của ông M thuộc tổ N, khóm Đ, thị trấn Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo T tổ chức cho các bị cáo Th và MT đá gà ăn thua bằng tiền do bị cáo T làm trọng tài và quản lý tiền đặt cược của 2 bên để hưởng tiền làm biếu gà là 10% trên số tiền đá sỏ và 5% trên số tiền đá hàng sáo của người chơi thắng được.

Bị cáo T là người thống nhất tỷ lệ thắng thua là con gà của MT chấp con gà của Th đá bạc ăn 8 (đặt cược 1.000.000 đồng thì Th thắng được 1 triệu đồng, thua 800.000 đồng), Th và MT đá sỏ với số tiền 2.000.000 đồng. Trong lúc gà đang đá, TN và VB đá hàng sáo với MT thông qua T, mỗi người với số tiền là 500.000 đồng. Kết quả trận đá gà thì Th thắng MT nên Th thắng được số tiền 2.000.000 đồng. VB và TN mỗi người thắng được số tiền 500.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang chờ tính tiền thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện BT kết hợp với Công an thị trấn Q bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 6.000.000 đồng, trong đó: 3.000.000 đồng đặt cược và 3 triệu đồng thắng cược.

Với hành vi trên của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Th phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Thừa:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội cũng như về nhân thân để xử phạt bị cáo Th với mức án 03 tháng tù là không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp số tiền hình phạt bổ sung là 10.000.000đ

theo bản án sơ thẩm và không có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt chính đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về kháng cáo của bị cáo Tuấn:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, vì bị cáo nhận thấy án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt của bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật về hình phạt đối với bị cáo T kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Th không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt chính đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các Điều 17, 38, 54, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Th 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt của bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Phần hình phạt của bị cáo T tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**3.** Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TANDCC+VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND TVL;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- CA+VKS huyện BT;
- TA+ CCTHADS huyện BT;
- UBND nơi cư trú bị cáo;
- Bị cáo, Người TGTT khác (nếu có);
- TAND TVL (TNV+P.KTNVTHA);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyên Khoa**